

Số: 3243 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp
chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư,
nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2012 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011-2015;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 – 2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh 5 năm, giai đoạn 2016–2020;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kế hoạch chỉ đạo, điều hành kinh tế - văn hóa - xã hội, ngân sách Thành phố và chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2016;

Căn cứ Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) về Môi trường kinh doanh công bố hằng năm;

Căn cứ Báo cáo của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) về chỉ số cạnh tranh toàn cầu công bố hằng năm;

Căn cứ các Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh qua các năm do Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) công bố hằng năm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5347/TTr-SKHĐT ngày 24 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 5246/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2013 ban hành Chương trình triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ (b/c);
- VP Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Viện Nghiên cứu quản lý KTTW (để biết);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP Thành ủy;
- VPUB: CPVP/TH;
- Phòng CCHC, VX;
- Lưu: VT, P.CCHC (T).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Vĩnh Tuyên

KẾ HOẠCH

**Triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện
môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, nâng cao năng lực
cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2016
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH

Những năm gần đây (2007-2015), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Provincial Competitiveness Index - PCI) được Chính phủ và Chính quyền các địa phương quan tâm nghiên cứu, thực hiện và được xem như thước đo chất lượng điều hành kinh tế - xã hội trong công cuộc cải cách hành chính của từng địa phương nhằm phát huy mặt mạnh, tự hoàn thiện những vấn đề còn hạn chế, tạo điều kiện tốt hơn cho các thành phần kinh tế đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ngày 24 tháng 9 năm 2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có Quyết định số 5246/QĐ-UBND ban hành Chương trình triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Thành phố giai đoạn 2013-2015.

Ngày 18 tháng 3 năm 2014, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Ngày 19 tháng 12 năm 2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Văn bản số 6792/UBND-THKH chỉ đạo Thủ trưởng các Sở - ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận/huyện triển khai Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ, kết hợp đẩy mạnh triển khai Quyết định số 5246/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Các Sở - ban ngành, Ủy ban nhân dân quận/huyện và các đơn vị liên quan đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Ngày 12 tháng 3 năm 2015, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh

doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016, Thành phố đã xây dựng Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2015 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ trong hai năm 2015-2016 trên địa bàn Thành phố.

Ngày 28 tháng 4 năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 – 2017, định hướng đến năm 2020.

Qua quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị vừa rút kinh nghiệm vừa cập nhật, bổ sung các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh của Thành phố. Tuy nhiên kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với kỳ vọng của các cấp Chính quyền, đặc biệt là của cộng đồng doanh nghiệp.

1. Hiện trạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Thành phố:

Giai đoạn 2011-2014, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Thành phố được cải thiện đáng kể. Từ trong nhóm các tỉnh/thành phố có chỉ số năng lực cạnh tranh Khá (năm 2011 xếp hạng 20/63 với 61,93 điểm, năm 2012 xếp hạng 13/63 với 61,19 điểm) đã vươn lên nhóm các tỉnh/thành phố có chỉ số năng lực cạnh tranh Tốt (năm 2013 xếp hạng 10/63 với 61,19 điểm – không thay đổi so với năm 2012), lần đầu tiên Thành phố có chỉ số năng lực cạnh tranh lọt vào nhóm 5 địa phương được đánh giá là Rất tốt (năm 2014 xếp hạng 4/63 với 62,73 điểm). Tuy nhiên, sang năm 2015 chỉ số này của Thành phố hạ xuống nhóm các địa phương có chỉ số năng lực cạnh tranh Tốt (xếp hạng 6/63 với 61,36 điểm).

Kết quả trên cho thấy giai đoạn 2011-2015, Thành phố có sự chuyển biến trong cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư thông qua việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, khắc phục những thiếu sót. Tuy nhiên, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Thành phố chưa ổn định, thiếu bền vững thể hiện qua việc điểm số PCI qua các năm tăng đáng kể mà lại giảm nhẹ trong năm 2015. Sự sụt giảm năm 2015 rơi vào 05 chỉ số thành phần: Gia nhập thị trường, Tính minh bạch, Chi phí không chính thức, Tính năng động của lãnh đạo và Đào tạo lao động. Nhìn tổng thể trong 5 năm 2011-2015 thành phố có 07/10 chỉ số thành phần luôn có điểm số dưới mức trung bình so với cả nước¹. Trong đó, có 04 chỉ số thành phần có thứ hạng trong nhóm thấp nhất và không có sự cải thiện đáng kể gồm (i) Tiếp cận đất đai, (ii) Chi phí không chính thức, (iii) Tính năng động của lãnh đạo, (iv) Thiết chế pháp lý.

¹ Gia nhập thị trường; tiếp cận đất đai; chi phí thời gian; chi phí không chính thức; cạnh tranh bình đẳng; tính năng động của lãnh đạo và thiết chế pháp lý.

(Đính kèm Bảng tổng hợp xếp hạng và điểm số các chỉ số thành phần PCI của Thành phố giai đoạn 2011-2015).

2. Hiện trạng năng lực cạnh tranh cấp quốc gia:

Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ đề ra mục tiêu cải thiện điểm số và vị trí xếp hạng về môi trường kinh doanh theo xếp hạng của Ngân hàng thế giới và năng lực cạnh tranh quốc gia theo xếp hạng của Diễn đàn kinh tế thế giới.

Xếp hạng về môi trường kinh doanh quốc gia² theo Báo cáo Môi trường Kinh doanh 2016 (Doing Business 2016) được Ngân hàng Thế giới (WB) công bố cho thấy Việt Nam đã tăng 3 bậc so với báo cáo năm 2015 đứng vị trí thứ 90 trong số 189 nền kinh tế được xếp hạng. Dù tăng bậc nhưng Việt Nam vẫn đứng sau nhiều quốc gia trong khu vực như Singapore (đứng thứ nhất), Malaysia (thứ 18), Thái Lan (thứ 49)... Mức tăng này chưa đáp ứng được mục tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh theo Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ.

Trong 11 tiêu chí đánh giá, có 04 tiêu chí của Việt Nam tăng hạng gồm: (i) Tiếp cận điện năng (tăng từ hạng 130 lên 108); (ii) Tiếp cận tín dụng (tăng từ hạng 36 lên 28); (iii) Khởi sự kinh doanh (tăng từ hạng 125 lên 119); (iv) về Nộp thuế (tăng từ hạng 172 lên 168) nhưng vẫn chưa đáp ứng được mục tiêu cải thiện của Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ; các tiêu chí giữ nguyên xếp hạng như cấp phép xây dựng; bảo vệ quyền tài sản; thực hiện hợp đồng... Tuy nhiên, một số tiêu chí năm 2016 giảm so với xếp hạng công bố năm 2015 gồm: thương mại qua biên giới (từ hạng 98 xuống 99), bảo vệ nhà đầu tư (từ hạng 121 xuống 122).

Xếp hạng năng lực cạnh tranh quốc gia được Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) khảo sát, phân tích và đánh giá năng lực cạnh tranh của các quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu. Theo Báo cáo của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) về chỉ số cạnh tranh toàn cầu giai đoạn 2015-2016, Việt Nam đứng thứ 56/140 nước được xếp hạng, tăng 12 bậc so với vị trí 68 trong giai đoạn 2014-2015. Tại khu vực Đông Nam Á, Việt Nam xếp hạng thứ 6, sau Singapore (hạng 2), Malaysia (hạng 18), Thái Lan (hạng 32), Indonesia (hạng 37) và cao hơn Lào (hạng 83), Campuchia (hạng 90) và Myanmar (hạng 131).

Báo cáo về chỉ số cạnh tranh toàn cầu của WEF được thực hiện chủ yếu dựa trên ba nhóm: (i) yêu cầu cơ bản: bao gồm đánh giá về thể chế, cơ sở hạ tầng, kinh tế vĩ mô, y tế và giáo dục tiểu học; (ii) Nâng cao hiệu suất: bao gồm giáo dục bậc cao, hiệu quả thị trường hàng hóa, thị trường lao động, sự phát

² Mục tiêu của Nghị quyết 19/NQ-CP trong năm 2015 đạt và vượt mức trung bình của các nước ASEAN-6 ở các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh; đến năm 2016 tối thiểu đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-4.

triển của thị trường tài chính, trình độ công nghệ, quy mô thị trường; (iii) Sáng tạo: bao gồm đánh giá về độ tinh vi trong tổ chức của doanh nghiệp và tính đột phá của doanh nghiệp Việt Nam.

Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá các xếp hạng trên (*Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh do Phòng Công nghiệp Thương mại Việt Nam công bố; xếp hạng Môi trường kinh doanh quốc gia của Ngân hàng thế giới; xếp hạng Năng lực cạnh tranh quốc gia của Diễn đàn kinh tế thế giới*) các cấp chính quyền Thành phố cần thực hiện đồng bộ và quyết liệt các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thành phố từ đó sẽ trực tiếp góp phần cải thiện môi trường kinh doanh quốc gia và năng lực cạnh tranh quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1 - Mục đích:

Cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, năng lực cạnh tranh của kinh tế Thành phố bảo đảm các loại thị trường được vận hành đầy đủ, thông suốt. Nâng vị trí xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thành phố vào nhóm 05 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước.

Nâng cao chất lượng điều hành của bộ máy chính quyền các cấp của Thành phố, tạo đột phá trong cải cách hành chính nhằm xây dựng môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi, tạo sức hút mạnh trong đầu tư và phát triển doanh nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội, ngân sách Thành phố và chương trình công tác hằng năm của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2 - Yêu cầu:

Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và các đơn vị liên quan quán triệt tới từng cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị nhằm giải quyết các điểm yếu kém để cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các nhiệm vụ nâng cao các chỉ số thành phần của PCI Thành phố:

1.1. Chỉ số về tiếp cận đất đai

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận/huyện và các đơn vị liên quan thực hiện tăng cường khả năng

tiếp cận đất đai của tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tập trung vào một số nội dung:

(1) Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường và trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố và các quận huyện nhằm minh bạch việc tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, đảm bảo cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để các tổ chức, doanh nghiệp có thể khai thác, giám sát thuận tiện, tạo sự bình đẳng cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư trong việc tiếp cận đất đai phục vụ sản xuất kinh doanh.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(2) Công khai thủ tục hành chính có liên quan đến đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục đóng tiền sử dụng đất của các doanh nghiệp thực hiện dự án.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 6 năm 2016.

(3) Rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Đưa công tác quản lý đất đai đi vào trật tự, kỷ cương, nề nếp. Hoàn thiện và phát triển hệ thống quản lý đất đai hiện đại.

Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 áp dụng cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư và sử dụng nhà, đất trong khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, với 4 loại thủ tục: thủ tục cấp sổ hữu công trình xây dựng kết hợp cấp đổi giấy chứng nhận; thủ tục cập nhật bổ sung tài sản gắn liền với đất; thủ tục cho thuê, thuê lại đất; thủ tục xóa thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất áp dụng cho tất cả các tổ chức tín dụng. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(4) Rà soát, thống kê và có biện pháp giải quyết triệt để, đúng quy định đối với diện tích đất trên địa bàn Thành phố chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(5) Thực hiện thí điểm mô hình liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để chủ động trong công tác tổ chức thực hiện dự án, kêu gọi nhà đầu tư tham gia các dự án bồi thường, xây dựng hạ tầng kỹ thuật tạo quỹ đất phục vụ nhu cầu của Thành phố (dùng hoán đổi đất trong các dự án BT, đấu giá quyền sử dụng đất, làm quỹ nhà, đất phục vụ tái định cư...), nhằm hạn chế

sử dụng nguồn vốn từ ngân sách, huy động nguồn xã hội hóa dồi dào, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp có cơ hội đóng góp cho sự phát triển của Thành phố. Công khai, minh bạch thông tin về quỹ đất sạch đến các doanh nghiệp và người dân. Hoàn thành tốt nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo quy định pháp luật trong công tác điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn Thành phố phù hợp với sự thay đổi giá thị trường.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(6) Dành quỹ đất để xây dựng các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ nguồn, công nghệ sạch có giá trị gia tăng lớn; tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý; bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật ổn định (điện, nước, viễn thông, vận tải...).

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(7) Thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, chính sách tái định cư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(8) Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc sử dụng đất đúng theo cam kết trong dự án, cho thuê đất và có phương án xử lý kịp thời đối với các dự án chậm triển khai. Kiên quyết thu hồi đất của các dự án không triển khai, giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 6 năm 2016.

(9) Xây dựng rõ tiêu chí, quy trình thu hồi đất theo quy định hiện hành, thường xuyên cập nhật, công khai rõ ràng, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết hồ sơ trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư hiểu rõ và yên tâm hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 6 năm 2016.

(10) Hàng quý, tổ chức gặp gỡ doanh nghiệp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các nội dung khác có liên quan cho doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

1.2. Chỉ số về chi phí không chính thức

Giao các Sở - ban ngành, Ủy ban nhân dân quận/huyện và các đơn vị liên quan rà soát quy trình, thủ tục và các khâu trong quá trình xử lý hồ sơ, dự án, các loại giấy tờ hành chính khác đảm bảo không còn không gian cho hiện tượng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

(1) Thường xuyên tiếp xúc doanh nghiệp và người dân bằng nhiều hình thức (trực tuyến, trực tiếp, email và các công cụ thông tin khác) qua đó rà soát thủ tục hành chính, quy trình để đề xuất sửa đổi theo hướng tinh giản, rõ ràng và hiệu quả hơn.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(2) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, giải trình nội bộ đối với các hồ sơ trễ hẹn, hồ sơ phải yêu cầu bổ sung; phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm khắc các hành vi nhũng nhiễu gây phiền hà doanh nghiệp, người dân của cán bộ, công chức.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(3) Rà soát, xác định những cơ quan, đơn vị gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có những giải pháp phù hợp, thông qua đường dây nóng.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(4) Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức về thái độ, trình độ, nhận thức và kỹ năng để đáp ứng nhu cầu công việc. Có cơ chế kiểm tra, giám sát và luân chuyển định kỳ các bộ phận liên quan đến việc giải quyết các thủ tục cho dân và doanh nghiệp và có các quy định thưởng, phạt công khai, nghiêm khắc đối với những trường hợp lợi dụng chức quyền gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, lắp đặt hệ thống camera giám sát công tác tiếp xúc, giải quyết hồ sơ hành chính của cán bộ, công chức đối với người dân (100% đơn vị).

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(5) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

1.3. Chỉ số về tính năng động của lãnh đạo

Phân công thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo lĩnh vực phụ trách và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận/huyện chủ động giải quyết, có kế hoạch tiếp xúc định kỳ hàng quý, 6 tháng để tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

Giao các Sở - ban ngành, Ủy ban nhân dân quận/huyện và các đơn vị liên quan:

(1) Cụ thể hóa trách nhiệm, yêu cầu nhiệm vụ, khả năng sáng tạo, năng động, tổng kết, đánh giá được tổng thể công việc, khả năng áp dụng và tiên phong của lãnh đạo các cấp chính quyền trong việc thực thi các chính sách, quy

định hiện hành để hỗ trợ doanh nghiệp. Xác định rõ trách nhiệm giải trình của người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 6 năm 2016.

(2) Phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) định kỳ hằng năm tổ chức các Hội nghị đối thoại, gặp gỡ các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nhằm tập hợp các thông tin về các khó khăn, vướng mắc để có giải pháp kịp thời tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(3) Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo cán bộ công chức nắm vững các chính sách, quy định hiện hành trong khuôn khổ pháp luật để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp kịp thời, hiệu quả.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(4) Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu xây dựng bộ máy chính quyền các cấp chuyên nghiệp để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, chủ động và từng bước chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc đẩy lên cấp trên. Hoàn thiện tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn theo hướng không cắt khúc, trùng lặp nhiệm vụ và thống nhất, tập trung đầu mối để tăng hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(5) Lãnh đạo thành phố, các sở, ngành, quận, huyện, hiệp hội... định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp thông qua các Hiệp hội doanh nghiệp bằng nhiều hình thức phong phú để lắng nghe ý kiến phản ánh của doanh nghiệp, qua đó xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tổ chức kết nối doanh nghiệp với các tổ chức tín dụng, các địa phương bạn để hỗ trợ các nguồn vốn vay và mở rộng thị trường cho doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(6) Xây dựng đường dây nóng, hỏi đáp trực tiếp trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan và các hình thức đối thoại, hỏi đáp trực tiếp và gián tiếp qua các công cụ thông tin khác để kịp thời tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp, tháo gỡ các vướng mắc cho doanh nghiệp. Hệ thống các vấn đề vướng mắc thường gặp của doanh nghiệp thành cẩm nang hướng dẫn và đăng công khai

thành chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tham khảo.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

1.4. Chỉ số về thiết chế pháp lý

Giao Thanh tra Thành phố và các đơn vị có liên quan:

(1) Xây dựng ngay cơ chế, quy trình giúp doanh nghiệp tố cáo các hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo hướng đảm bảo không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kịp thời phát hiện những hành vi nhũng nhiễu, tham ô của cán bộ. Đồng thời, triển khai xây dựng trung tâm kết nối công dân thông qua đối thoại bằng các phương tiện Internet, điện thoại, email luôn hướng đến lắng nghe người dân, doanh nghiệp cần gì, muốn gì để giải quyết kịp thời nhu cầu chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

Giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

(1) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng tinh thần của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015, Luật Phá sản năm 2014.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(2) Thực hiện ngay việc rà soát để kịp thời phát hiện những mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy định của pháp luật để kiến nghị điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp, thống nhất trong lĩnh vực tư pháp.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(3) Xã hội hóa một số lĩnh vực của ngành Tư pháp gồm: công chứng, thừa phát lại và trọng tài kinh tế nhằm tạo thuận lợi trong việc giải quyết các quan hệ kinh tế của các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn; khuyến khích mở các văn phòng luật sư và tăng cường dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp. Công khai thông tin các văn phòng luật sư hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(4) Thường xuyên giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất để bảo đảm mọi phản ánh, khiếu kiện đều được ghi nhận và trả lời thỏa đáng, kịp thời cho doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(5) Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng của cán bộ công chức liên quan đến công tác tiếp dân, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi tiếp xúc và làm việc với nhân dân và doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

Đề nghị Hệ thống Tòa án trên địa bàn Thành phố:

Cụ thể hóa bộ thủ tục và thời gian tối đa cho việc tiếp nhận, thụ lý các hồ sơ giải quyết tranh chấp của doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

Đề nghị Cục thi hành án dân sự phối hợp với các cơ quan liên quan:

Đẩy nhanh tiến độ và rút ngắn thời gian thi hành án dân sự để tăng lòng tin vào các cơ quan bảo vệ pháp luật, qua đó doanh nghiệp có thể lựa chọn tòa án và trọng tài kinh tế để giải quyết tranh chấp.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

1.5. Chỉ số về gia nhập thị trường

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận/huyện:

(1) Xây dựng và hướng dẫn cụ thể, nhất quán quy trình, thủ tục liên quan đến việc cấp/điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục về đăng ký đầu tư giảm đến 30% so với quy định của Luật Đầu tư; thực hiện kết hợp 03 thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp (gồm thủ tục thành lập doanh nghiệp, thủ tục thông báo mẫu dấu và thủ tục đăng ký cập nhật thông tin tài khoản ngân hàng) giảm 50% thời gian so với quy định; phân đầu hướng dẫn 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng; tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt tối thiểu 30%, tỷ lệ nhà đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt tối thiểu 10%; công khai trên cổng thông tin điện tử Thành phố và website của các cơ quan có liên quan đến việc đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư và điều kiện kinh doanh để doanh nghiệp đi vào hoạt động. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các ngành nghề kinh doanh có điều kiện để tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị Chính phủ đơn giản hóa thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(2) Niêm yết công khai quy trình, thủ tục hành chính, các văn bản pháp lý liên quan tại bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ, đồng thời đăng tải trên website của các sở, ngành. Đặc biệt chú trọng việc hướng dẫn lập các mẫu giấy tờ, thủ tục để người dân và doanh nghiệp có thể dễ dàng hoàn thiện khi khai nộp các hồ sơ,

tránh phải làm lại nhiều lần. Các biểu mẫu này phải đảm bảo đúng quy định, đầy đủ, dễ thực hiện và thường xuyên được cập nhật.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(3) Tiếp tục kiến nghị hoàn thiện phần mềm hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia nhằm rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(4) Chủ trì, phối hợp với Cục thuế Thành phố, Sở Lao động Thương binh xã hội và Bảo hiểm xã hội Thành phố kết nối các thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự kinh doanh và đăng ký thành lập doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn, các Viện, trường trên địa bàn Thành phố và các đơn vị liên quan:

(1) Hỗ trợ mạnh mẽ hoạt động khởi nghiệp: thường xuyên tổ chức tuyên truyền, tư vấn, đào tạo, định hướng sinh viên khởi nghiệp ý tưởng kinh doanh; tổ chức các buổi giao lưu giữa thanh niên, sinh viên với các doanh nhân thành đạt; tổ chức các câu lạc bộ khởi nghiệp và khuyến khích hình thành quỹ hỗ trợ khởi nghiệp những doanh nghiệp trẻ.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(2) Tổ chức các lớp đào tạo về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho giảng viên đại học – cao đẳng. Hình thành bộ giáo trình lý thuyết và thực hành về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, xây dựng bộ công cụ và giáo trình online về đào tạo sáng tạo và khởi nghiệp. Hỗ trợ 50% hệ thống trường phổ thông có Câu lạc bộ hoạt động đổi mới sáng tạo.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

1.6. Chỉ số về chi phí thời gian

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu lịch Công tác của Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố sớm hơn để các Sở, ngành và địa phương chủ động bố trí công việc.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

Giao Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục thuế Thành phố, Cục Hải quan Thành phố, Bảo hiểm Xã hội Thành phố, Thanh tra thành phố và các Sở - ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận/huyện:

(1) Triển khai Chương trình đột phá của Thành phố về Cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020 để đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi

phí tuân thủ thủ tục hành chính tại đơn vị nhằm đạt mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(2) Thường xuyên rà soát, xây dựng, hoàn chỉnh các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa rút ngắn quy trình, thời gian giải quyết các thủ tục cho người dân và doanh nghiệp. Mở rộng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo mô hình thống nhất một đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại một cơ quan nhà nước. Mở rộng thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp giữa các sở - ngành; giữa sở - ngành với Ủy ban nhân dân quận, huyện, giữa Ủy ban nhân dân quận, huyện với phường - xã, thị trấn trong giải quyết thủ tục hành chính. Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả về thái độ, trình độ, nhận thức và kỹ năng để đáp ứng nhu cầu công việc. Tăng cường giám sát và có các quy định thưởng, phạt công khai, nghiêm khắc đối với những trường hợp lợi dụng chức quyền gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(3) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử. Triển khai nhiều dịch vụ cho doanh nghiệp và người dân để giảm thời gian đi lại. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của tất cả các cơ quan quản lý hành chính nhà nước của thành phố. Tập trung triển khai Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 -2020. Đẩy nhanh kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 theo Quyết định số 6555/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(4) Giải quyết nhanh chóng về thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng để các doanh nghiệp có nguồn vốn kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh nông sản (*lĩnh vực cần quay vòng vốn nhanh để phục vụ tái đầu tư, sản xuất kinh doanh*).

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(5) Nghiên cứu, triển khai mô hình quản lý thu thuế thu nhập cá nhân kết hợp với quản lý thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kết nối thông tin giữa cơ quan thuế và cơ quan BHXH.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(6) Hiện đại hóa công tác quản lý thuế cả về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính theo định hướng chuẩn mực quốc tế; nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ; ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng thuế điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế. Triển khai mở rộng một số đề án, dự án quản lý thuế hiện đại như kê khai thuế qua mạng Internet, nộp thuế qua ngân hàng, nộp thuế điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về người nộp thuế.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(7) Thực hiện thủ tục hải quan điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ quy trình thủ tục hải quan, trong quản lý điều hành nhằm nâng cao năng lực quản lý hải quan, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại góp phần phục vụ có hiệu quả nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(8) Đơn giản thủ tục giải quyết các trường hợp doanh nghiệp tự nguyện xin chấm dứt hoạt động, giải thể, giảm thiểu tình trạng doanh nghiệp đã chấm dứt hoạt động nhưng không thực hiện được thủ tục quy định. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm để giảm số cuộc thanh tra, kiểm tra của các cơ quan (không quá 1 cuộc kiểm tra hoặc thanh tra trong cùng một năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật); tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(9) Phối hợp chặt chẽ với các Hội, Hiệp hội hình thành bộ phận tư vấn “Những rủi ro pháp lý giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước” nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp tuân thủ các yêu cầu của pháp luật.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

1.7. Chỉ số về cạnh tranh bình đẳng

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp các Sở - ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận/huyện:

(1) Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố. Thực hiện kế hoạch cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(2) Thực hiện công khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước để các tổ chức, doanh nghiệp

thuận tiện trong việc kiểm tra giám sát hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(3) Phổ biến rộng rãi các chính sách thu hút, kêu gọi đầu tư đối với các công trình trọng điểm, các ngành, lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Thành phố tới các doanh nghiệp trên địa bàn, đảm bảo sự cân bằng trong việc tiếp nhận thông tin của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 6 năm 2016.

(4) Cụ thể hóa những chính sách hỗ trợ của Thành phố và các quận, huyện đối với việc phát triển kinh tế tập thể, doanh nghiệp vừa và nhỏ và khu vực kinh tế tư nhân.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

1.8. Chỉ số về hỗ trợ doanh nghiệp

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban Quản lý các khu chế xuất – khu công nghiệp, Liên minh Hợp tác xã Thành phố, Viện nghiên cứu phát triển, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư:

(1) Khẩn trương thực hiện tổng kết Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015 ban hành kèm theo Quyết định 1231/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011 - 2015. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(2) Triển khai Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch phát triển kinh tế tập thể thành phố Hồ Chí Minh năm 2016. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(3) Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là dịch vụ công nhằm đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của doanh nghiệp với chất lượng cao, thủ tục đơn giản.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(4) Xã hội hóa việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tổ chức các hoạt động dịch vụ phục vụ doanh nghiệp và người kinh doanh.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(5) Thường xuyên tổ chức đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Đảm bảo hệ thống đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp hoạt động liên tục, giải đáp đúng hạn các câu hỏi của doanh nghiệp theo quy định.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(6) Cụ thể hóa những nội dung hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành; áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến nhằm giảm chi phí giao dịch, thời gian để nâng cao năng suất lao động, cải thiện năng lực cạnh tranh.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(7) Xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Mở rộng nhiều hình thức đầu tư thích hợp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hợp tác đầu tư, áp dụng rộng rãi các hình thức đầu tư PPP (BOT, BTO, BT....) để phát triển một cách đồng bộ cơ sở hạ tầng, thuận lợi trong lưu thông hàng hóa, cung cấp các dịch vụ rút ngắn chuỗi giá trị của các mặt hàng thiết yếu, hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

Giao Sở Công thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và các đơn vị liên quan:

(1) Xây dựng và triển khai hoạt động xúc tiến thương mại trên cơ sở nắm bắt nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh, quảng bá sản phẩm để mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(2) Kết nối doanh nghiệp với thị trường tiêu thụ thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; chú trọng cải tiến, nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước nhằm tạo thêm điều kiện cho doanh nghiệp phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng và trụ vững tại thị trường nội địa.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(3) Tổ chức các hội nghị kết nối doanh nghiệp sản xuất với doanh nghiệp sản xuất, kết nối doanh nghiệp sản xuất với nhà phân phối và kết nối doanh nghiệp thành phố với doanh nghiệp địa phương khác trong nước và doanh nghiệp nước ngoài nhằm thúc đẩy hình thành các mối quan hệ hợp tác kinh doanh.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(4) Triển khai các giải pháp hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối, tiêu thụ hàng hóa; Chương trình bình ổn thị trường, hàng hóa thiết yếu, kiềm chế lạm phát, Chương trình kích cầu đầu tư trong sản xuất công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(5) Tăng cường hiệu quả công tác quản lý thị trường, chống buôn bán hàng lậu, hàng giả, lừa đảo trong kinh doanh, vi phạm bản quyền và gian lận thương mại..., đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp theo các cam kết WTO, FTA.... và TPP

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

1.9. Chỉ số về tính minh bạch

Giao các Sở - ban- ngành, Ủy ban nhân dân các quận-huyện, các Hiệp hội doanh nghiệp:

(1) Đẩy nhanh việc công khai công tác quy hoạch, kế hoạch của Thành phố. Hướng dẫn chi tiết việc tham chiếu các văn bản luật và quy định của các cấp từ Trung ương cho tới địa phương. Đảm bảo nhân dân, doanh nghiệp đều được tiếp cận và áp dụng những văn bản pháp luật một cách dễ dàng.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(2) Thực hiện công khai minh bạch quy trình xử lý công việc liên quan đến người kinh doanh, doanh nghiệp để người kinh doanh, doanh nghiệp có thể kiểm soát tiến độ thực hiện các thủ tục và trách nhiệm của người thụ lý ở tất cả các cơ quan công quyền. Tập trung trên các lĩnh vực quản lý quy hoạch, xây dựng, đất đai, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí, hải quan, giấy phép hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh...

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(3) Công khai minh bạch bằng nhiều hình thức trên phương tiện thông tin đại chúng, trang tin điện tử (website) hoặc văn bản niêm yết tại trụ sở cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính về quy trình thủ tục, thành phần hồ sơ, các loại biểu mẫu, hướng dẫn chi tiết để hoàn thiện mẫu thủ tục hành chính;

công khai thời gian giải quyết, các mức phí, lệ phí theo quy định để doanh nghiệp dễ hiểu, dễ thực hiện và dễ kiểm soát. Triển khai thực hiện đồng loạt bảng đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với nhân viên công vụ tại các cơ quan áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông để đo lường các dịch vụ công của Thành phố.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(4) Nâng cao vai trò của hiệp hội doanh nghiệp trong việc liên kết phát triển, trao đổi thông tin, kinh nghiệm hoạt động và kiến nghị với nhà nước về xây dựng chủ trương chính sách mới, góp ý sửa đổi các chính sách không phù hợp thực tế hiện hành.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(5) Không để xảy ra việc hình sự hóa các quan hệ kinh tế, đảm bảo sự an toàn trước pháp luật cho doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 6 năm 2016.

1.10. Chỉ số về đào tạo lao động

Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo:

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thành phố giai đoạn 2016-2020. Khuyến khích đầu tư và hợp tác với các trường đại học, dạy nghề có uy tín trong khu vực và thế giới. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân tài, huy động được các chuyên gia giỏi về làm việc tại thành phố. Đẩy mạnh xã hội hóa phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ cao và các ngành chủ lực của thành phố. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin về thị trường lao động, dịch vụ giới thiệu việc làm.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

2. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan liên quan cải thiện các chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn Thành phố

(1) Giao Cục thuế Thành phố có giải pháp để đạt các mục tiêu: rút ngắn thời gian nộp thuế còn không quá 121,5 giờ/năm; tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt trên 95%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt tối thiểu 90%; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm ít nhất 90% hoàn thuế theo đúng thời gian quy định. Có giải pháp, kiến nghị cấp có thẩm quyền cải cách hành chính thuế đối với 03 nhóm chỉ tiêu mới là: Kiểm tra trước hoàn thuế; thực hiện quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý những khiếu nại về thuế đạt mức ASEAN-4.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(2) Giao Bảo hiểm xã hội Thành phố tiếp tục thực hiện giao dịch điện tử liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, hộ khẩu và bảo hiểm y tế với 322/322 phường- xã trên toàn Thành phố nhằm thuận tiện và chủ động hơn trong chi trả lương hưu và trợ cấp thất nghiệp; thực hiện chi trả trực tiếp các chế độ ngắn hạn qua tài khoản cá nhân giữa Bảo hiểm xã hội và người lao động. Áp dụng dịch vụ Bưu điện để thực hiện nộp hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của các đơn vị xuống còn 49,5 giờ.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(3) Giao Hải quan Thành phố có giải pháp giảm mạnh thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu ngang bằng với các nước ASEAN-6, bảo đảm Hải quan Thành phố đáp ứng tiêu chuẩn hải quan hiện đại; thời gian hàng hóa xuất nhập khẩu giao lưu qua biên giới đạt mức tối đa 13 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 14 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu; thời gian tiếp nhận, giải quyết khai bổ sung hồ sơ, tiếp nhận kiểm tra hủy tờ khai trên hệ thống sẽ giảm 50% thời gian so với quy định. Cơ bản hoàn thành và vận hành hiệu quả Hải quan một cửa quốc gia, kết nối với các bộ ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

(4) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở - ban ngành liên quan thực hiện các giải pháp để đạt mục tiêu: Thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh của doanh nghiệp tối đa 6 ngày.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 6 năm 2016.

(5) Giao Sở Công thương, Sở Giao thông Vận tải, Tổng công ty Điện lực Thành phố: rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa 25 ngày trên địa bàn Thành phố; bãi bỏ hoặc chuyển sang hậu kiểm đối với các thủ tục Thỏa thuận vị trí cột trạm điện và hành lang lưới điện, Cấp phép thi công công trình xây dựng hoặc gộp 02 thủ tục này thành một thủ tục để thực hiện đồng thời với một cơ quan đầu mối

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(6) Giao Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có giải pháp hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp giảm từ 60 tháng hiện nay còn tối đa 30 tháng.

Phấn đấu nâng chất một số chỉ tiêu cụ thể: Khởi sự kinh doanh thuộc nhóm 60 nước đứng đầu; thời gian thực hiện thủ tục tiếp cận điện năng đối với

lưới điện trung áp tối đa là 35 ngày; bảo vệ nhà đầu tư thuộc nhóm 50 nước đứng đầu.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(7) Giao Sở Xây dựng triển khai Kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp theo cơ chế một cửa liên thông trong công tác cấp Giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 trong Quý II năm 2016. Kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ công chức thực hiện công tác cấp Giấy phép xây dựng nhằm rút ngắn thời gian xin phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa không quá 77 ngày (bao gồm thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nổi điện, nước (nước sạch, nước thải), môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không). Quy định cụ thể và công khai minh bạch các hồ sơ hoàn công, tạo điều kiện cho việc đăng ký tài sản từ quá trình xây dựng.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(8) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Cục Thuế Thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, nghiên cứu đề ra các giải pháp kiến nghị cấp có thẩm quyền đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất xuống còn không quá 14 ngày (hiện nay là 57 ngày) trên địa bàn Thành phố.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(9) Giao các Sở chuyên ngành Thành phố quy định rõ danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kiểm dịch, kiểm tra phù hợp tiêu chuẩn, chất lượng trước khi thông quan theo hướng hàng hóa, dịch vụ tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa tuân thủ các tiêu chuẩn, phương thức phù hợp với các cam kết, thông lệ quốc tế. Đơn giản quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất, nhập khẩu, hải quan. Nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trong việc kiểm dịch, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, dịch vụ tại các cửa khẩu trọng yếu trên toàn quốc; thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan; giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(10) Giao Sở Tư pháp phối hợp với các Sở - ban ngành liên quan và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thương mại xuống còn tối đa 200 ngày (hiện nay là 400 ngày), thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp giảm xuống còn tối đa là 30 tháng (hiện nay là 60 tháng).

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

(11) Đề nghị Tòa án Thành phố xây dựng và công khai bộ thủ tục tiếp nhận, thời gian thụ lý các vụ tranh chấp, kiểm soát được tính trách nhiệm của các thẩm phán được phân công, không để tình trạng kéo dài vô thời hạn.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 6 năm 2016.

3. Ngoài những nhiệm vụ nêu trên, các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận-huyện tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Giao Sở Quy hoạch – Kiến trúc phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện khẩn trương lập thiết kế đô thị riêng các khu vực có ý nghĩa quan trọng, lập thiết kế đô thị các trục đường chính làm cơ sở cấp phép xây dựng.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

- Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện khẩn trương lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với các dự án phát triển mới. Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng không được đặt ra yêu cầu về thỏa thuận phương án kiến trúc, phương án tổng mặt bằng đối với công trình xây dựng nằm trong khu đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt.

Đối với những khu vực đô thị đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 hoặc quy hoạch phân khu nhưng chưa có quy hoạch chi tiết hoặc quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc đồ án thiết kế đô thị riêng được duyệt, nếu đủ căn cứ để lập quy hoạch chi tiết thì giao chủ đầu tư dự án được chủ động lập quy hoạch chi tiết trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc phê duyệt. Trường hợp nội dung đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 hoặc quy hoạch phân khu chưa đủ các căn cứ để lập quy hoạch chi tiết, Sở Quy hoạch - Kiến trúc cần cấp giấy phép quy hoạch để chủ đầu tư dự án có căn cứ tổ chức lập quy hoạch chi tiết trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc phê duyệt quy hoạch chi tiết. Đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt làm cơ sở cấp Giấy phép xây dựng.

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng để tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi bổ sung theo hướng cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến lĩnh vực quy hoạch- kiến trúc đô thị nhằm góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh theo tinh thần Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

- Giao Sở Giao thông vận tải phối hợp với các công ty cấp nước ban hành quy trình thống nhất về đầu nối nguồn cấp nước đối với khách hàng cá nhân và

tổ chức; công bố bản đồ hiện trạng đường ống phân phối nước; đơn giản thủ tục và thời gian đấu nối nguồn nước cho khách hàng.

Thời gian thực hiện: đến hết Quý III năm 2016.

- Giao Sở Tư pháp, Phòng Công chứng, Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất phối hợp với các Sở - ban - ngành và các đơn vị liên quan thực hiện mô hình liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế. Triển khai các biện pháp để rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan (gồm yêu cầu, hồ sơ, trình tự, thời gian, chi phí) trên Website của các cơ quan.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

- Giao Sở Công Thương công khai hóa quy trình, thủ tục, thời gian xác nhận phù hợp quy hoạch, bổ sung quy hoạch; Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải công khai hóa quy trình, thủ tục và thời gian thỏa thuận vị trí trạm, cột điện và hành lang lưới điện; Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã công khai hóa quy trình, thủ tục và thời gian cấp phép đào đường, vỉa hè, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Thời gian thực hiện: đến hết tháng 7 năm 2016.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(1) Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức Hội nghị quán triệt Giám đốc Sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của đơn vị và phổ biến, quán triệt tới từng cán bộ, công chức và nhân viên của đơn vị; chịu trách nhiệm về việc sụt giảm các chỉ số thành phần PCI liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được phân công.

(2) Trước ngày 15 tháng 11 năm 2016 và các năm tiếp theo, các Sở - ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận-huyện và các đơn vị liên quan tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch trong năm của cơ quan, đơn vị và địa phương và Kế hoạch thực hiện năm tiếp theo, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

(3) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

(4) Giao Sở Nội vụ đề xuất, xây dựng thang điểm thi đua và chế độ khen thưởng, kỷ luật tương ứng với các nhiệm vụ được giao phù hợp với Kế hoạch này.

(5) Giao các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận-huyện thường xuyên xây dựng nội dung, tổ chức giới thiệu, tuyên truyền về các sản phẩm dịch vụ công, chính sách, chủ trương của Trung ương và Thành phố về lĩnh vực do đơn vị quản lý đến người dân và doanh nghiệp để biết và khai thác, áp dụng.

(6) Giao Sở Thông tin và Truyền thông, phối hợp với các cơ quan báo đài tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới các cấp chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố về nội dung Kế hoạch này.

(7) Giao Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp chuyển tới các cơ quan quản lý nhà nước để xử lý, giải quyết; định kỳ hằng quý báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình triển khai, thực hiện; đồng thời gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định/.

KT. CHỦ TỊCH
HÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyên